

**QUYẾT ĐỊNH**

**V/v Ban hành Quy chế về tổ chức và hoạt động  
của Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh Nam Định**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Phòng, chống thiên tai số 33/2013/QH13;

Căn cứ Nghị định số 94/2014/NĐ-CP ngày 17/10/2014 của Chính phủ quy định về thành lập và quản lý Quỹ phòng, chống thiên tai;

Căn cứ Quyết định số 401/QĐ-UBND ngày 16/3/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định về việc thành lập Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh Nam Định;

Xét đề nghị tại tờ trình số 44/TTr-SNN ngày 25/02/2015 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, về việc ban hành Quy chế về tổ chức và hoạt động của Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh Nam Định,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế về tổ chức và hoạt động của Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh Nam Định.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các Sở, Ban, Ngành, đoàn thể của tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn; Thủ trưởng các đơn vị, doanh nghiệp và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

**Nơi nhận:**

- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Bộ Tài chính;
- Ban Chỉ đạo TW về PCTT;
- Thường trực Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Lãnh đạo UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- CPVP UBND tỉnh; (gửi thư điện tử)
- Website tỉnh; Website VPUBND tỉnh;
- Lưu: VP1, VP2, VP6, VP8, VP3. *đ*



**CHỦ TỊCH**

*Nguyễn Hồng Phong*  
**Nguyễn Hồng Phong**

## **QUY CHẾ**

**Về tổ chức và hoạt động của Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh Nam Định**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số ~~546~~ **546**/QĐ-UBND ngày ~~27~~ **27** tháng 3 năm 2015  
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định)

### **Chương I**

#### **NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

##### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế này quy định về tổ chức, hoạt động; quản lý và sử dụng Quỹ phòng, chống thiên tai (sau đây gọi tắt là Quỹ) trên địa bàn tỉnh Nam Định.

2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân là người Việt Nam; tổ chức, cá nhân nước ngoài, tổ chức quốc tế đang sinh sống, hoạt động hoặc tham gia phòng, chống thiên tai tại Nam Định.

##### **Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Quỹ**

Việc quản lý và sử dụng Quỹ phải đảm bảo đúng mục đích, kịp thời, công khai, minh bạch, công bằng và hiệu quả.

Quỹ được thành lập ở cấp tỉnh, do Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý. Tồn Quỹ cuối năm được chuyển sang năm sau.

### **Chương II**

#### **TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI**

##### **Điều 3. Cơ quan quản lý Quỹ**

1. Cơ quan quản lý Quỹ: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập cơ quan quản lý Quỹ. Trụ sở cơ quan quản lý Quỹ đặt tại Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Nam Định, có con dấu và tài khoản riêng, hoạt động dưới sự điều hành của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Đơn vị thường trực của cơ quan quản lý Quỹ: Chi cục Quản lý đê điều và Phòng chống lụt bão - Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Nam Định.

3. Giám đốc Quỹ do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức.

4. Quỹ được sử dụng con dấu riêng và được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Nam Định.

##### **Điều 4. Cơ quan thu Quỹ**

1. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố (sau đây gọi tắt là cấp huyện) tổ chức thu Quỹ các đối tượng quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều 8 Nghị định số 94/2014/NĐ-CP đóng trên địa bàn.

2. Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn (sau đây gọi tắt là cấp xã) tổ chức thu Quỹ các đối tượng quy định tại Khoản 3 Điều 8 Nghị định số 94/2014/NĐ-CP đóng trên địa bàn và nộp vào tài khoản cấp huyện được Ủy ban nhân dân tỉnh ủy quyền.



3. Ủy ban nhân dân huyện, thành phố giao Phòng Tài chính huyện, thành phố (Tài chính - Kế hoạch) là cơ quan quản lý thu Quỹ. Ủy ban nhân dân huyện, thành phố có trách nhiệm chuyển tiền Quỹ thu được vào tài khoản cơ quan quản lý Quỹ cấp tỉnh.

### **Điều 5. Quản lý thu, kế hoạch thu nộp Quỹ**

1. Thủ trưởng tổ chức kinh tế hạch toán độc lập có trách nhiệm nộp Quỹ theo định mức được quy định tại Khoản 1 Điều 5 Nghị định số 94/2014/NĐ-CP chuyển vào tài khoản huyện, thành phố do Ủy ban nhân dân tỉnh ủy quyền, quy định tại Điều 4 Quy chế này.

2. Thủ trưởng cơ quan, tổ chức có trách nhiệm thu của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, cán bộ, nhân viên trong lực lượng vũ trang thuộc phạm vi quản lý và chuyển vào tài khoản huyện, thành phố do Ủy ban nhân dân tỉnh ủy quyền, quy định tại Điều 4 Quy chế này.

3. Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn tổ chức thu của các đối tượng lao động khác trên địa bàn (trừ các đối tượng đã thu tại Khoản 2 Điều này) và nộp vào tài khoản cấp huyện, thành phố do Ủy ban nhân dân tỉnh ủy quyền. Việc thu bằng tiền mặt phải có chứng từ theo mẫu của Bộ Tài chính.

4. Thời hạn nộp Quỹ: Đối với cá nhân nộp một lần trước 30 tháng 5 hàng năm; đối với tổ chức kinh tế hạch toán độc lập nộp tối thiểu 50% số phải nộp trước 30 tháng 5, số còn lại nộp trước 30 tháng 10 hàng năm.

5. Thủ trưởng cơ quan, tổ chức và Ủy ban nhân dân cấp xã căn cứ đối tượng, mức đóng góp thuộc phạm vi quản lý, các đối tượng được miễn, giảm, tạm hoãn để xây dựng kế hoạch thu của cơ quan, đơn vị và địa phương; báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt.

6. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tổng hợp, báo cáo và nộp Quỹ vào tài khoản của cơ quan quản lý Quỹ cấp tỉnh qua Kho bạc Nhà nước tỉnh Nam Định trước ngày 30 tháng 6 và trước ngày 30 tháng 11 hàng năm.

7. Sở Kế hoạch và Đầu tư: Chủ trì trong việc cung cấp thông tin các doanh nghiệp (tổ chức kinh tế hạch toán độc lập) đăng ký hoạt động trên địa bàn các địa phương cho Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, để làm cơ sở cho việc xây dựng kế hoạch và thực hiện thu Quỹ theo quy định.

8. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - cơ quan quản lý Quỹ cấp tỉnh, có trách nhiệm:

- Chủ trì phối hợp với: Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Lao động, Thương binh và Xã hội, căn cứ báo cáo của các Sở, ban, ngành, đoàn thể, các huyện, thành phố, tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh giao chỉ tiêu thu Quỹ, đối tượng miễn, giảm cho các cơ quan, đơn vị, các huyện, thành phố cùng thời điểm giao chỉ tiêu kế hoạch thu chi ngân sách hàng năm.

- Tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các cơ quan, ban ngành liên quan kiểm tra, giám sát hoạt động của Quỹ. Có biện pháp đôn đốc các cơ quan, tổ chức, cá nhân thực hiện nghiêm túc trách nhiệm, nghĩa vụ nộp Quỹ theo quy định của pháp luật.

### **Điều 6. Nội dung chi của Quỹ**

1. Chi hỗ trợ các hoạt động phòng, chống thiên tai quy định tại Khoản 3 Điều 10 Luật Phòng, chống thiên tai, bao gồm:

a) Cứu trợ, hỗ trợ khắc phục hậu quả thiên tai: Cứu trợ khẩn cấp về lương thực, nước uống, thuốc chữa bệnh và các nhu cầu cấp thiết khác cho đối tượng bị thiệt hại do thiên tai; hỗ trợ tu sửa nhà ở, cơ sở y tế, trường học, xử lý vệ sinh môi trường vùng

thiên tai, tu sửa nhà sơ tán phòng tránh thiên tai hoặc tu sửa khẩn cấp công trình phòng chống thiên tai có giá trị nhỏ hơn 01 tỷ đồng/01 công trình;

b) Hỗ trợ các hoạt động ứng phó thiên tai: Sơ tán dân khỏi nơi nguy hiểm; chăm sóc y tế; thực phẩm, nước uống cho người dân nơi sơ tán đến; hỗ trợ quan trắc, thông tin, thông báo, cảnh báo, báo động thiên tai tại cộng đồng;

c) Hỗ trợ các hoạt động phòng ngừa: Phổ biến tuyên truyền kiến thức pháp luật, lập kế hoạch, phương án và diễn tập phòng, chống thiên tai cấp xã.

2. Chi hỗ trợ các địa phương khác bị thiệt hại do thiên tai vượt quá khả năng khắc phục của địa phương.

3. Hỗ trợ chi thù lao cho người trực tiếp đi thu và các chi phí hành chính phát sinh (hỗ trợ xăng xe đi thu, chi phí hành chính, văn phòng phẩm) liên quan đến công tác thu quỹ tại cấp xã nhưng không vượt quá 5% số thu thực tế hàng năm trên địa bàn cấp xã. Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện trích khoản chi hỗ trợ này và có trách nhiệm quản lý, thanh quyết toán theo quy định hiện hành, báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện.

### **Điều 7. Thảm quyền chi Quỹ:**

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định mức chi và nội dung chi theo quy định tại mục 1, mục 2 Điều 6 Quy chế này, cho các đối tượng theo đề nghị của Ban chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh.

2. Ban chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh có trách nhiệm tổng hợp thiệt hại và nhu cầu hỗ trợ của Ủy ban nhân dân cấp huyện và các cơ quan, tổ chức liên quan, đề xuất trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Căn cứ vào số thu Quỹ thực tế, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định việc xuất Quỹ hỗ trợ cho các địa phương khác.

### **Điều 8. Báo cáo, phê duyệt quyết toán**

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Nam Định (Cơ quan quản lý Quỹ) có trách nhiệm báo cáo quyết toán thu, chi Quỹ năm trước với Ủy ban nhân dân tỉnh vào Quý I năm sau. Sở Tài chính có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức thực hiện thẩm tra, phê duyệt quyết toán Quỹ theo quy định hiện hành.

2. Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm báo cáo kết quả thu, chi Quỹ với Ban chỉ đạo Trung ương về phòng, chống thiên tai, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Bộ Tài chính.

### **Điều 9. Thanh tra, kiểm toán, giám sát hoạt động Quỹ**

1. Quỹ phòng, chống thiên tai chịu sự kiểm tra, thanh tra, kiểm toán của các cơ quan nhà nước theo quy định.

2. Mặt trận Tổ quốc tỉnh, các tổ chức Hội có liên quan đến Quỹ được quyền yêu cầu cung cấp thông tin về Quỹ và thực hiện quyền giám sát thông qua các ý kiến, đề xuất, phản biện.

### **Điều 10. Công khai nguồn thu, chi Quỹ**

1. Cơ quan, đơn vị, tổ chức phải công khai danh sách thu, nộp Quỹ của cá nhân cán bộ, công chức, viên chức, người lao động. Hình thức công khai: Thông báo bằng văn bản, niêm yết tại đơn vị; công bố tại hội nghị cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của đơn vị. Thời điểm công khai chậm nhất 30 ngày, kể từ ngày hoàn thành công việc thu nộp.

2. Cấp xã phải công khai kết quả thu nộp, danh sách người lao động đã đóng Quỹ trên địa bàn xã, phường, thị trấn; tổng kinh phí được cấp cho công tác phòng,



chống thiên tai và nội dung chi. Hình thức công khai: Báo cáo giải trình công khai tại cuộc họp tổng kết hàng năm; niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân, Nhà văn hóa các thôn, tổ dân phố và thông báo trên phương tiện truyền thanh xã, phường, thị trấn.

3. Cơ quan quản lý Quỹ công khai kết quả thu, danh sách và mức thu đối với từng cơ quan, tổ chức, đơn vị và từng huyện, thành phố; báo cáo quyết toán thu chi; nội dung chi theo địa bàn cấp huyện. Hình thức công khai: Niêm yết tại trụ sở Quỹ; thông báo bằng văn bản tới cơ quan, tổ chức đóng góp Quỹ; công khai trên website của cơ quan Quỹ (Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn).

#### **Điều 11. Trách nhiệm thực hiện Quy chế**

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã; Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức trên địa bàn có trách nhiệm tổ chức thu, nộp Quỹ theo quy định tại Điều 5 quy chế này.

2. Cơ quan quản lý Quỹ có trách nhiệm quản lý thu, chi Quỹ theo đúng Quy chế này và theo quy định của pháp luật.

3. Ban chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các ngành liên quan có trách nhiệm kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Quy chế này; hàng năm tổng hợp kết quả thực hiện Quỹ báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

### **Chương III**

#### **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

#### **Điều 12. Trách nhiệm thi hành.**

Giám đốc các Sở; Thủ trưởng các cơ quan ban, ngành, đoàn thể của tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quy chế này.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, cá nhân phản ánh về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.



**Đoàn Hồng Phong**